TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày 24- 8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Hoàng B – sinh năm 1989, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã B1, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B2 và bà Tạ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 11/2009/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (đã được xóa án); bị cáo bị tạm giữ ngày 19 tháng 01 năm 2018, tạm giam ngày 27 tháng 01 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 119 đường M, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Anh Lê Tuấn A1– sinh năm 1986; địa chỉ: Số 44/18, đường M1, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:* Anh Trần Hữu H, anh Lưu Văn C; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 năm 2017, Bùi Hoàng B mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát 15C1-093.90 của anh Lưu Văn C để đi mua ma túy về sử dụng. Bùi Hoàng B điều khiển xe theo lộ trình từ xã B1 về nội thành Hải Phòng qua hướng cầu An Dương. Khoảng 16 giờ 26 phút cùng ngày, khi đi trên đường T1, đoạn thuộc địa bàn xã Đ, huyện A thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị N đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo LX biển kiểm soát 15H1-054.07 đi cùng chiều, trong hốc xe phía dưới tay lái bên trái để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 Prime màu hồng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bùi Hoàng Bắc điều khiển xe đi phía sau chị N, gần đến đỉnh cầu An Dương thì ép sát bên trái xe chị N và dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động trong hốc xe của chị Ng rồi chuyển sang tay trái, đút vào túi quần bên tay trái rồi tăng tốc xe bỏ chạy về phía quận L. Khi đến khu vực đường L1, quận L thì dừng xe, tháo thẻ nhớ, sim, ốp điện thoại (trong ốp điện thoại có 02 tờ tiền Hàn Quốc, mỗi tờ mệnh giá 50.000Won) ném xuống sông. Sau đó B mang chiếc điện thoại đến cửa hàng cầm đồ 24H (địa chỉ: Số 23 Chùa H2, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng) của anh Lê Tuấn A1 bán lấy 2.800.000đ mua ma túy và sử dụng cho bản thân hết. Đối với chiếc điện thoại SamSung J7 Prime, anh Lê Tuấn A1 đã bán cho anh Lê Việt C1 và anh C1 cũng đã bán lại cho anh Lê Văn D1. Trong quá trình điều tra, sau khi được thông báo về nguồn gốc chiếc điện thoại, anh Lê Việt C1 đã chuộc lại chiếc điện thoại từ anh Lê Văn D1 và giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Hành vi cướp giật tài sản của Bùi Hoàng B đã được anh Trần Hữu H ghi lại bằng camera hành trình ô tô và đưa lên mạng xã hội. Ngày 16 tháng 01 năm 2018, anh Lưu Văn C đến Cơ quan Công an khai báo về nội dung cho B mượn xe vào ngày 30 tháng 12 năm 2017.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, Bùi Hoàng B ra đầu thú.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã quyết định khởi tố vụ án.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A điều tra vụ án theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL-ĐGTTHS ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận L đã kết luận: "Giá trị còn lại của 01 chiếc máy điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu SamSung loại Galaxy J7 Prime, vỏ màu hồng, số IMEL1: 358860083706387; số IMEL2: 358861083706385 cần định giá trên là: 4.000.000đ"

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hoàng B khai nhận: Vào ngày 30 tháng 12 năm 2017, bị cáo đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát

15C1-093.90 của anh Lưu Văn C để vào nội thành Hải Phòng mua ma túy về sử dụng. Khi phát hiện chị Nguyễn Thị N để chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung loại Galaxy J7 Prime, vỏ màu hồng trong hốc xe bên trái bị cáo đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại của chị Nguyễn Thị N như nội dung đã nêu ở trên. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, bị cáo đã dừng xe ở lề đường Lán Bè, tháo sim, thẻ nhớ và ốp điện thoại (bên trong ốp điện thoại có 02 tờ tiền nước ngoài, bị cáo không biết tiền của nước nào và mệnh giá là bao nhiêu) ném xuống sông rồi mang điện thoại đến bán cho anh Lê Tuấn A1 được 2.800.000đ để mua ma túy và sử dụng hết cho bản thân. Số tiền trên bị cáo cũng chưa trả lại cho anh Lê Tuấn A1.

Công bố lời khai bị hại có nội dung như đã nêu trên. Bị hại đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại di động; nay bị hại không có yêu cầu gì khác và đối với trị giá 02 tờ tiền Hàn Quốc, mệnh giá mỗi tờ là 50.000Won, bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Công bố lời khai người có quyền lợi liên quan Lê Tuấn A1 có nội dung: Sau khi vụ án được phát hiện, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại từ anh Lê Việt C1; anh Lê Việt C1 cũng đã trả lại cho anh Lê Văn D1 số tiền 3.100.000đ anh D1 bỏ ra để mua điện thoại. Anh Lê Tuấn A1 cũng đã trả cho anh Lê Việt C1 số tiền 3.000.000đ. Hiện tại bị cáo Bùi Hoàng B chưa trả cho anh số tiền 2.800.000đ anh đã trả cho B. Anh Lê Tuấn A1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Bùi Hoàng B về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Hoàng B từ 42 đến 48 tháng tù về tội: " Cướp giật tài sản". Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 buộc bị cáo phải nộp lại khoản thu lời bất chính 2.800.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần dài bằng vải đen, 01 áo khoác dạng áo gió không có cổ, 01 đôi giày giả da, 01 mũ lưỡi trai màu đen và 01 quyển sổ bìa đen, kích thước 20x40cm.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Hoàng B đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan và những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L; phù hợp với Bản kết luận giám định số 06/KLGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Hoàng B đã có hành vi công khai và nhanh chóng chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại Galaxy J7 Prime, bên trong ốp lưng điện thoại có 02 tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 50.000Won (trị giá 2.319.000đ) của chị Nguyễn Thị N rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo sử dụng xe mô tô để cướp giật tài sản trong khi bị hại cũng đang điều khiển xe mô tô gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người khác nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự) “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân

dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, đã được xóa án nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng được coi là có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú; có bà nội là Đỗ Thị H1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự), người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét điều kiện hoàn cảnh, tính chất mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại Galaxy J7 Prime; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát 15C1-093.90; 01 chiếc quần dài bằng vải đen, 01 áo khoác dạng áo gió không có cổ, 01 đôi giày giả da, 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 sổ bìa đen, kích thước 20x40cm.

[10] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại Galaxy J7 Prime thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị N và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter Gravita, biển kiểm soát 15C1-093.90 là tài sản thuộc sở hữu của chị Lưu Thị Ánh Ng nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị N và chị Lưu Thị Ánh Ng là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[11] Đối với 01 chiếc quần dài bằng vải đen, 01 áo khoác dạng áo gió không có cổ, 01 đôi giày giả da, 01 mũ lưỡi trai màu đen thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội và 01 quyển sổ bìa đen, kích thước 20x40cm thuộc sở hữu của anh Lê Tuấn A1 đều có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Ngoài chiếc điện thoại di động đã được trả lại cho bị hại, bị cáo còn chiếm đoạt của bị hại 02 tờ tiền Hàn Quốc mệnh giá 50.000Won/tờ (trị giá 2.319.000đ), 02 sim điện thoại, 01 thẻ nhớ điện thoại và 01 ốp lưng điện thoại nhưng bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Đối với số tiền 2.800.000đ là tiền bán điện thoại do anh Lê Tuấn A1 đã trả cho bị cáo, anh Lê Tuấn A1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Xét thấy quan

điểm của người có quyền lợi liên quan đưa ra là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận nhưng đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về những vấn đề khác*:*

[14] Đối với Lưu Văn C là người đã cho bị cáo mượn xe mô tô để đi mua ma túy, sau khi biết hành vi phạm tội của bị cáo đã không tố giác với Cơ quan cảnh sát điều tra nhưng không cấu thành tội "Không tố giác tội phạm", Cơ quan điều tra Công an huyện A không khởi tố là có căn cứ.

[15] Đối với Lê Tuấn A1, Lê Việt C1, Lê Văn D1 là những người đã mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có nhưng khi mua đều không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

[16] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho B ở khu vực bệnh viện Việt Tiệp hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

[17] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo Bùi Hoàng B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Hoàng B 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19 tháng 01 năm 2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Hoàng B

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo phải nộp khoản thu lợi bất chính 2.800.000đ vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần dài bằng vải đen, 01 áo khoác dạng áo gió không có cổ, 01 đôi giày giả da, 01 mũ lưỡi trai màu đen và 01 quyển sổ bìa đen, kích thước 20x40cm.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Hoàng B phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch